



PHỤ LỤC SẢN PHẨM



Nhà máy sản xuất hệ thống chữa cháy khí

Nhà máy
Lô CN-03, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Phường Lê Hồ,
Tỉnh Ninh Bình

Representative Office
Tòa C5 D'Capitale, số 224 Trần Duy Hưng,
Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

(+84) 386 119 114

info@stecvina.com

Xuất bản năm 2025



SFS-200

HỆ THỐNG CHỮA CHÁY BẰNG KHÍ

HFC-227EA (FM-200)



BỘ TRANG BỊ HỆ THỐNG BAO GỒM

Hệ thống báo cháy

- Tủ trung tâm báo cháy điều khiển xả khí
- Đầu báo cháy tự động
- Nút nhấn kích hoạt xả khí
- Nút nhấn tạm dừng xả khí
- Chuông báo cháy
- Đèn chớp báo cháy
- Còi đèn báo cháy kết hợp
- Bảng cảnh báo di tản

Hệ thống chữa cháy

- Bình khí chữa cháy
- Ống nối mềm xả khí kết nối ống góp
- Đồng hồ áp lực kèm tiếp điểm giám sát
- Van điện từ kích hoạt
- Van chọn vùng
- Van kích hoạt bằng áp lực và bằng tay
- Van an toàn
- Van một chiều
- Tủ kích hoạt xả khí
- Đầu phun xả khí 360°/180°
- Ống đồng kết nối



DẢI NẠP

Loại bình	Tối thiểu (kg)	Tối đa (kg)	Áp suất làm việc
40L	16	42	25 bar/ 42 bar/ 50 bar
82.5L	33	86	25 bar/ 42 bar/ 50 bar
140L	56	147	25 bar/ 42 bar/ 50 bar
180L	72	189	25 bar/ 42 bar/ 50 bar
220L	88	231	25 bar/ 42 bar/ 50 bar

LỢI THẾ

- Khí chữa cháy HFC-227ea (FM-200) là khí không màu, hầu như không có mùi và không dẫn điện.
- Hiệu quả chữa cháy nhanh, dập tắt đám cháy chỉ trong ≤ 10 giây.
- Chữa cháy không để lại bụi, cặn hay hơi ẩm, không gây hư hại thiết bị điện tử.
- An toàn cho con người, sử dụng được trong khu vực có người.
- An toàn cho môi trường – ODP = 0 (không phá hủy tầng ozone).
- Phù hợp đa dạng cháy (loại A –chất rắn, B-chất lỏng, C-chất khí).
- Tiết kiệm không gian lưu trữ.
- Tái nạp sau khi xả, dễ dàng bảo trì.

ỨNG DỤNG

Dành cho khu vực kín có yêu cầu trang bị hệ thống chữa cháy tự động mà không sử dụng nước, bọt foam.

- Tòa nhà văn phòng, chung cư cao tầng, TTMM
- Trung tâm dữ liệu (Data center), phòng máy chủ
- Cơ sở y tế, bệnh viện, phòng chứa thiết bị giá trị cao
- Tổng đài viễn thông, trạm BTS, Trạm phát sóng.
- Nhà ga sân bay, trạm kiểm soát không lưu.
- Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử.
- Nhà máy tự động hóa, dây chuyền điều khiển.
- Nhà máy lọc hóa dầu, buồng sơn, nhà máy hóa chất.
- Kho lưu trữ tài liệu, hồ sơ, phòng lưu trữ dữ liệu.
- Kho quân sự, kho vũ khí, kho vật tư quốc phòng.
- Trung tâm chỉ huy an ninh, quân sự.
- Công trình điện mặt trời, thủy điện.

LẮP ĐẶT

Bình khí được lắp theo phương thẳng đứng với van đầu bình hướng lên. Các bình nối cùng nhau đến ống góp qua ống mềm xả khí DN40/DN50 kèm van một chiều (Mã hàng: SFS-FC40/ SFS-FC50) hoặc qua khớp nối kiểu ren loại có mức chịu áp phù hợp. Bình khí được cố định bằng hai bộ đai giữ bình (Mã hàng SFS-CC8X/ SFS-CC140/ SFS-CC180), đai giữ bình cần được cố định vào tường hoặc kết cấu. Trường hợp yêu cầu giám sát áp lực bình khí, có thể sử dụng tùy chọn đồng hồ kèm tiếp điểm giám sát (Mã hàng SFS-PG42S) để thay thế cho đồng hồ áp tiêu chuẩn

THÔNG TIN CHUNG

Chất chữa cháy: Khí HFC-227ea (FM-200)

Dung tích bình khí 40L, 82.5L, 140L, 180L, 220L

Áp suất bình khí 25 bar/ 42 bar / 50 bar

Phần mềm tính toán được chứng nhận VDS/KFI

Khí chữa cháy HFC-227ea (FM-200) đạt chuẩn

UL Listed (EX 28624)/ FM Approved (FM23FPUS0263)

Chứng nhận chất lượng BS EN ISO 9001:2015 (UKAS)

Chứng nhận BS EN ISO 14001:2015, ISO 45001:2018

Nguyên lý hoạt động:

HFC-227ea (FM-200) hoạt động dựa trên cơ chế hấp thụ nhiệt và làm gián đoạn phản ứng hóa học của đám cháy. Khi được phun ra, khí HFC-227ea (FM-200) hấp thụ nhiệt từ đám cháy, nhanh chóng làm giảm nhiệt độ và dập tắt ngọn lửa. Đặc biệt, khí HFC-227ea (FM-200) không dẫn điện và không để lại cặn bẩn sau khi sử dụng, giúp các thiết bị điện tử không bị ảnh hưởng sau khi phun.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT BÌNH KHÍ

Mã hàng	SFS-C220	SFS-180	SFS-C140	SFS-C82.5	SFS-C40
Dải nạp HFC-227ea (FM-200)	88kg - 231kg (194lbs - 509 lbs)	72kg - 189kg (159lbs - 417lbs)	56kg - 147kg (159lbs - 417lbs)	33kg - 86kg (159lbs - 190lbs)	16kg - 42kg (35lbs - 93lbs)
Chiều cao (± 20mm)	2090 mm	1750 mm	1405 mm	1850 mm	985 mm
Đường kính (± 1%)	406 mm			267 mm	
Thể tích bên trong	220 lít	180 lít	140 lít	82.5 lít	40 lít
Áp suất nạp	25 bar/ 42 bar/ 50 bar				
Trọng lượng bình rỗng (± 5%)	215 kg	175 kg	144 kg	92 kg	53 kg
Vật liệu của bình	Thép 34CrMo4				
Màu sơn của bình	Sơn tĩnh điện màu đỏ RAL3000				
Áp suất nạp tối đa của bình	200 bar				
Áp suất thử nghiệm vỏ bình	300 bar				
Áp suất thử nổ vỏ bình tối thiểu	480 bar				
Tiêu chuẩn kỹ thuật vỏ bình	ISO 9809-1, TPED, PI				
Áp suất nạp tối đa van đầu bình	147 bar (2132 psi)				
Áp suất thử nghiệm van đầu bình	245 bar (3553 psi)				
Vật liệu chế tạo van đầu bình	Đồng mạ Niken				
Nhiệt độ môi trường hoạt động	0°C đến 54°C				

KIỂM TRA VÀ BẢO TRÌ

Theo tiêu chuẩn ISO/TCVN, kế hoạch thực hiện quy trình kiểm tra và/ hoặc bảo trì sau đây phải được thực hiện như dưới đây và thực hiện khi có sự kiện bất thường xảy ra có thể gây ảnh hưởng đến an toàn của hệ thống.

6 THÁNG / 1 LẦN

- Kiểm tra đồng hồ đo áp suất của từng bình chứa khí. Nếu đồng hồ đo áp suất cho thấy áp suất giảm hơn 10%, hoặc trọng lượng khí bị giảm hơn 5%, thì phải nạp lại hoặc thay thế. Áp suất thay đổi theo nhiệt độ và cần phải xem xét yếu tố này khi kiểm tra đồng hồ đo áp suất. Trong phạm vi từ 20°C đến 40°C, mức thay đổi là khoảng 0,33 bar trên mỗi độ C.
- Kiểm tra tất cả các thành phần, bao gồm khung giá đỡ, và siết lại, sửa chữa hoặc thay thế nếu cần thiết.
- Thay thế bất kỳ thành phần nào nếu nghi ngờ về khả năng thực hiện đúng chức năng của thành phần đó.
- Kiểm tra tất cả các đường ống, phụ kiện và đầu phun xả khí xem có bị lỏng, bụi bẩn hoặc hư hỏng gì khác không. Tất cả các đường ống đầu ra phải sạch và không có bụi bẩn, mảnh vỡ, không bị bịt kín và các vật liệu lạ khác có thể khiến hệ thống không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả khi xả khí chữa cháy

KIỂM TRA HÀNG NĂM

KIỂM TRA HÀNG NĂM

- Tối thiểu mỗi năm một lần, hoặc thường xuyên hơn theo yêu cầu của cơ quan chức năng, toàn bộ hệ thống phải được kiểm tra và thử nghiệm hoạt động bởi nhân viên được đào tạo bởi nhà sản xuất.
- Bình chứa :Các bình chứa phải được kiểm tra định kỳ theo yêu cầu từ tiêu chuẩn quốc gia liên quan.

- Ống dẫn: Toàn bộ ống dẫn của hệ thống phải được kiểm tra hàng năm xem có hư hỏng gì không. Nếu kiểm tra trực quan cho thấy có bất kỳ khiếm khuyết nào, phải thay thế ống dẫn.

- Khu vực sử dụng hệ thống chữa cháy khí: Tối thiểu 12 tháng / 1 lần, phải kiểm tra và đánh giá phòng sử dụng hệ thống chữa cháy khí, xác định xem có thay đổi kết cấu có thể ảnh hưởng đến sự thất thoát khí chữa cháy hoặc ảnh hưởng đến hiệu quả chữa cháy. Nếu không thể đánh giá bằng cách quan sát, cần thực hiện việc kiểm tra độ kín của phòng theo quy định.



SNS-100

HỆ THỐNG CHỮA CHÁY BẰNG KHÍ

IG-100 (N2)



BỘ TRANG BỊ HỆ THỐNG BAO GỒM

Hệ thống báo cháy

- Tủ trung tâm báo cháy điều khiển xả khí
- Đầu báo cháy tự động
- Nút nhấn kích hoạt xả khí
- Nút nhấn tạm dừng xả khí
- Chuông báo cháy
- Đèn chớp báo cháy
- Còi đèn báo cháy kết hợp
- Bảng cảnh báo di tản

Hệ thống chữa cháy

- Bình khí chữa cháy
- Ống nối mềm xả khí kết nối ống góp
- Đồng hồ áp lực kèm tiếp điểm giám sát
- Van điện từ kích hoạt
- Van chọn vùng
- Van kích hoạt bằng áp lực và bằng tay
- Van an toàn
- Van một chiều
- Tủ kích hoạt xả khí
- Đầu phun xả khí 360°/180°
- Ống đồng kết nối



DẢI NẠP

Mã hàng	Áp suất nạp	Thể tích	Lượng khí N2 chứa trong bình	
SNS-84-200	200 bar	84 lít	16.10 m3	18.76 kg
SNS-84-280	280 bar	84 lít	21.13 m3	24.62 kg
SNS-84-300	300 bar	84 lít	22.24 m3	25.91 kg
SNS-140-200	200 bar	140 lít	26.74 m3	31.16 kg
SNS-140-300	300 bar	140 lít	37.06 m3	43.18 kg

LỢI THẾ

- Khí chữa cháy IG-100 (N2) là khí trơ, có sẵn tròn không khí, không màu, không có mùi và không dẫn điện.
- Chữa cháy không để lại cặn sau khi xả, không gây hư hại thiết bị điện tử hay dữ liệu.
- An toàn cho con người – sử dụng được trong khu vực có người.
- An toàn cho môi trường khi ODP = 0 (không phá hủy tầng ozone)
- Miễn phí nạp lại khi sử dụng sản phẩm S-TEC VINA cung cấp
- Phù hợp đa dạng đám cháy (đám cháy loại A -chất rắn, B-chất lỏng, C-chất khí), dễ dàng bảo trì
- Tuổi thọ dài, không phân hủy, không cần thay thế sau thời gian sử dụng như một số loại khí hóa học.

ỨNG DỤNG

Dành cho khu vực kín có yêu cầu trang bị hệ thống chữa cháy tự động mà không sử dụng nước, bọt foam.

- Tòa nhà văn phòng, chung cư cao tầng, trung tâm thương mại
- Trung tâm dữ liệu (Data Center)
- Cơ sở y tế, bệnh viện, phòng chứa máy MRI.
- Tổng đài viễn thông, trạm BTS, trạm phát sóng
- Nhà ga sân bay, trạm kiểm soát không lưu
- Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử
- Nhà máy tự động hóa, dây chuyền điều khiển
- Bảo tàng, thư viện, kho lưu trữ tài liệu, hồ sơ, phòng lưu trữ,
- Kho quân sự, kho vũ khí, vật tư quốc phòng
- Trung tâm chỉ huy an ninh, quân sự
- Công trình năng lượng (điện mặt trời, thủy điện...)

LẮP ĐẶT

Bình chứa được lắp theo phương thẳng đứng hoặc nằm ngang. Bình khí nối với ống góp các bình qua ống mềm xả khí DN20 tích hợp kèm van một chiều (Mã hàng: SNS-FC20), đường kích hoạt các bình khí sử dụng ống đồng kết nối (Mã hàng: SNS-CT84 / SNS-CVT84). Bình khí được giữ cố định bằng 02 bộ đai giữ bình (Mã hàng: STV-CC8X), đai giữ bình cần được cố định vào tường hoặc kết cấu giá đỡ.

THÔNG TIN CHUNG

Chất chữa cháy : IG-100 (N2)

Dung tích bình khí 84L - 140L

Áp suất bình khí 200 Bar / 280 bar / 300 bar

Van đầu bình kèm chức năng giảm áp, áp suất xả 60-80 bar

Phần mềm tính toán được chứng nhận VDS/KFI

Chứng nhận chất lượng BS EN ISO 9001:2015 (UKAS)

Chứng nhận BS EN ISO 14001:2015, ISO 45001:2018

S-TEC VINA là đơn vị duy nhất tại Việt Nam nạp được đến áp lực tối đa 350 bar

Nguyên lý hoạt động:

Khí phát hiện đám cháy, hệ thống kích hoạt xả khí IG-100(N2) ra môi trường xung quanh. Hoạt động chữa cháy dựa trên nguyên lý giảm nồng độ oxy trong khu vực cháy, làm ngưng quá trình cháy mà không ảnh hưởng đến con người trong giới hạn an toàn. Khí IG-100(N2) làm giảm nồng độ oxy trong khoảng dưới 14% và trên 12%, ngưỡng đủ để ngăn cản ngọn lửa nhưng không gây ảnh hưởng tới sức khỏe của con người ở gần đó. Khí IG-100(N2) là khí trơ nên sẽ không gây ra phản ứng hóa học hoặc để lại cặn bẩn nên sẽ không gây thêm thiệt hại sau khi xả

THÔNG SỐ KỸ THUẬT BÌNH KHÍ

Mã hàng	SNS-84-200	SNS-84-280	SNS-84-300	SNS-140-200	SNS-140-300
Áp suất làm việc	200 bar	280 bar	300 bar	200 bar	300 bar
Trọng lượng bình khí nạp đầy (±5%)	128 kg	133 kg	134 kg	247 kg	
Lượng khí IG-100(N2) nạp theo thể tích	16.10 m3	21.13 m3	22.24 m3	26.74 m3	37.06 m3
Lượng khí IG-100(N2) nạp theo khối lượng	18.76 kg	24.62 kg	25.91 kg	31.16 kg	43.18 kg
Thể tích bên trong	84 lít			140 lít	
Áp lực khí xả tại van đầu bình	60 đến 80 bar				
Chiều cao (±20mm)	1897 mm			1438 mm	
Đường kính	267 mm			406 mm	
Trọng lượng bình khí rỗng (±5%)	109 kg			204 kg	
Vật liệu của bình	34CrMo4				
Độ dày thành bình	Tối thiểu 7.6 mm			Tối thiểu 11.2 mm	
Áp suất kiểm tra vỏ bình	450 bar				
Áp suất thử nổ vỏ bình	>720 bar				
Tiêu chuẩn kỹ thuật vỏ bình	Pi ISO 9809-2/TPED				
Vật liệu van đầu bình	Hợp kim đồng C3771E				
Áp lực kiểm tra van đầu bình	495 bar				
Mức xả áp an toàn	387 đến 396 bar				
Áp lực khí xả	60 bar đến 80 bar				
Dải nhiệt độ môi trường làm việc	-20 °C tới 50 °C				

KIỂM TRA VÀ BẢO TRÌ

Theo tiêu chuẩn ISO/TCVN, kế hoạch thực hiện quy trình kiểm tra và/hoặc bảo trì sau đây phải được thực hiện như dưới đây và thực hiện khi có sự kiện bất thường xảy ra có thể gây ảnh hưởng đến an toàn của hệ thống.

6 THÁNG / 1 LẦN

- Kiểm tra đồng hồ đo áp suất của từng bình chứa khí. Nếu đồng hồ đo áp suất cho thấy áp suất giảm hơn 5%, thì phải nạp lại hoặc thay thế. Áp suất thay đổi theo nhiệt độ và cần xem xét yếu tố này khi kiểm tra đồng hồ đo áp suất.
- Kiểm tra tất cả các thành phần, bao gồm khung giá đỡ, và siết lại, sửa chữa hoặc thay thế nếu cần thiết.
- Thay thế bất kỳ chi tiết nào nếu có nghi ngờ về khả năng hoạt động đúng chức năng của chi tiết đó.
- Kiểm tra tất cả các đường ống, phụ kiện và đầu phun xả khí xem có bị lỏng, bụi bẩn hoặc hư hỏng gì khác không. Tất cả các đường ống đầu ra phải sạch và không có bụi bẩn, mảnh vỡ, không bị bịt kín và các vật liệu lạ khác có thể khiến hệ thống không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả khi xả khí chữa cháy.

KIỂM TRA HÀNG NĂM

KIỂM TRA HÀNG NĂM

- Tối thiểu mỗi năm một lần, hoặc thường xuyên hơn theo yêu cầu của cơ quan chức năng, toàn bộ hệ thống phải được kiểm tra và thử nghiệm hoạt động bởi nhân viên được đào tạo bởi nhà sản xuất.
- Bình chứa :Các bình chứa phải được kiểm tra định kỳ theo yêu cầu từ tiêu chuẩn quốc gia liên quan.
- Ống dẫn: Toàn bộ ống dẫn của hệ thống phải được kiểm tra hàng năm xem có hư hỏng gì không. Nếu kiểm tra trực quan cho thấy có bất kỳ khiếm khuyết nào, phải thay thế ống dẫn.
- Khu vực sử dụng hệ thống chữa cháy khí: Tối thiểu 12 tháng / 1 lần, phải kiểm tra và đánh giá phòng sử dụng hệ thống chữa cháy khí, xác định xem có thay đổi kết cấu có thể ảnh hưởng đến sự thất thoát khí chữa cháy hoặc ảnh hưởng đến hiệu quả chữa cháy. Nếu không thể đánh giá bằng cách quan sát, cần thực hiện việc kiểm tra độ kín của phòng theo quy định.

SFS-1230

HỆ THỐNG CHỮA CHÁY BẰNG KHÍ

FK 5-1-12 (NOVEC 1230™)



BỘ TRANG BỊ HỆ THỐNG BAO GỒM

Hệ thống báo cháy

- Tủ trung tâm báo cháy điều khiển xả khí
 - Đầu báo cháy tự động
 - Nút nhấn kích hoạt xả khí
 - Nút nhấn tạm dừng xả khí
- Chuông báo cháy
 - Đèn chớp báo cháy
 - Còi đèn báo cháy kết hợp
 - Bảng cảnh báo di tản

Hệ thống chữa cháy

- Bình khí chữa cháy
 - Ống nối mềm xả khí kết nối ống góp
 - Đồng hồ áp lực kèm tiếp điểm giám sát
 - Van điện từ kích hoạt
 - Van chọn vùng
- Van kích hoạt bằng áp lực và bằng tay
 - Van an toàn
 - Van một chiều
 - Tủ kích hoạt xả khí
 - Đầu phun xả khí 360°/180°
 - Ống đồng kết nối



DẢI NẠP

Loại bình	Tối thiểu	Tối đa	Áp suất làm việc
40L	16 kg	48 kg	25 bar/ 42 bar/ 50 bar
82.5L	33 kg	96 kg	25 bar/ 42 bar/ 50 bar
140L	56 kg	168 kg	25 bar/ 42 bar/ 50 bar
180L	72 kg	216 kg	25 bar/ 42 bar/ 50 bar
220L	88 kg	264 kg	25 bar/ 42 bar/ 50 bar

LỢI THẾ

- Khí chữa cháy FK 5-1-12(NOVEC 1230™) là khí không màu, hầu như không có mùi và không dẫn điện.
- Hiệu quả chữa cháy nhanh, dập tắt đám cháy chỉ trong ≤ 10 giây.
- Chữa cháy không để lại bụi, cặn hay hơi ẩm, không gây hư hại thiết bị điện tử.
- An toàn cho con người, sử dụng được trong khu vực có người.
- An toàn cho môi trường – ODP = 0 (không phá hủy tầng ozone).
- Phù hợp đa dạng cháy (loại A - chất rắn, B- chất lỏng, C- chất khí).
- Tiết kiệm không gian lưu trữ.
- Tái nạp sau khi xả, dễ dàng bảo trì.

ỨNG DỤNG

Dành cho khu vực kín có yêu cầu trang bị hệ thống chữa cháy tự động mà không sử dụng nước, bọt foam.

- Tòa nhà văn phòng, chung cư cao tầng, TTTM
- Trung tâm dữ liệu (Data center), phòng sever.
- Cơ sở y tế, bệnh viện, phòng chứa máy MRI
- Tổng đài viễn thông, trạm BTS, Trạm phát sóng.
- Nhà ga sân bay, trạm kiểm soát không lưu, phòng an ninh.
- Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử, phòng điện, máy phát.
- Nhà máy tự động hóa, phòng dây chuyền điều khiển.
- Nhà máy lọc hóa dầu, buồng sơn, nhà máy hóa chất
- Kho lưu trữ tài liệu, hồ sơ, bảo tàng, thư viện
- Kho quân sự, kho vũ khí, kho vật tư quốc phòng.
- Trung tâm chỉ huy an ninh, quân sự.
- Công trình điện mặt trời, thủy điện ...

LẮP ĐẶT

Bình khí được lắp theo phương thẳng đứng với van đầu bình hướng lên. Các bình nối cùng nhau đến ống góp qua ống mềm xả khí DN40/DN50 kèm van một chiều (Mã hàng: SFS-FC40/ SFS-FC50) hoặc qua khớp nối kiểu ren loại có mức chịu áp phù hợp. Bình khí được cố định bằng hai bộ đai giữ bình (Mã hàng SFS-CC8X/ SFS-CC140/ SFS-CC180), đai giữ bình cần được cố định vào tường hoặc kết cấu. Trường hợp yêu cầu giám sát áp lực bình khí, có thể sử dụng tùy chọn đồng hồ kèm tiếp điểm giám sát (Mã hàng SFS-PG42S) để thay thế cho đồng hồ áp tiêu chuẩn

THÔNG TIN CHUNG

Chất chữa cháy : FK 5-1-12 (NOVEC 1230™)

Dung tích bình khí 40L, 82.5L, 140L, 180L, 220L

Áp suất bình khí 25 bar/ 42 bar / 50 bar

Phần mềm tính toán được chứng nhận VDS/KFI

Khí chữa cháy FK-5-1-12 (NOVEC 1230™) đạt chuẩn UL Listed, FM Approved

Chứng nhận chất lượng BS EN ISO 9001:2015 (UKAS)

Chứng nhận BS EN ISO 14001:2015, ISO 45001:2018

Nguyên lý hoạt động:

Khí FK-5-1-12 (NOVEC 1230™) hoạt động theo nguyên lý dập tắt đám cháy bằng cách hấp thụ nhiệt một cách nhanh chóng. Khi được phun vào khu vực có đám cháy, FK-5-1-12 (NOVEC 1230™) sẽ làm giảm nhiệt độ của ngọn lửa, ngăn cản quá trình cháy tiếp tục diễn ra. Khí FK-5-1-12 (NOVEC 1230™) không làm giảm nồng độ oxy trong không gian, do đó vẫn an toàn cho con người khi ở trong khu vực có phun khí FK-5-1-12 (NOVEC 1230™). Đây là lựa chọn thân thiện với môi trường, không gây hại cho tầng ozone và được coi là xu hướng tiên tiến trong các hệ thống chữa cháy hiện đại.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT BÌNH KHÍ

Mã hàng	SFS-C220	SFS-180	SFS-C140	SFS-C82.5	SFS-C40
Dải nạp FK 5-1-12 (NOVEC 1230™)	88kg - 264kg (194lbs - 582lbs)	72kg - 216kg (159lbs - 476lbs)	56kg - 168kg (123lbs - 370lbs)	33kg - 99kg (73lbs - 218lbs)	16kg - 48kg (35lbs - 106lbs)
Chiều cao (± 20mm)	2090 mm	1750 mm	1405 mm	1850 mm	985 mm
Đường kính (± 1%)	406 mm		267 mm		
Thể tích bên trong	220 lít	180 lít	140 lít	82.5 lít	40 lít
Áp suất nạp	25 bar/ 42 bar/ 50 bar				
Trọng lượng bình rỗng (± 5%)	215 kg	175 kg	144 kg	92 kg	53 kg
Vật liệu của bình	Thép 34CrMo4				
Màu sơn của bình	Sơn tĩnh điện màu đỏ RAL3000				
Áp suất nạp tối đa của bình	200 bar				
Áp suất thử nghiệm vỏ bình	300 bar				
Áp suất thử nổ vỏ bình tối thiểu	480 bar				
Tiêu chuẩn kỹ thuật vỏ bình	ISO 9809-1, TPED, PI				
Áp suất nạp tối đa van đầu bình	147 bar (2132 psi)				
Áp suất thử nghiệm van đầu bình	245 bar (3553 psi)				
Vật liệu chế tạo van đầu bình	Đồng mạ Niken				
Nhiệt độ môi trường hoạt động	0°C đến 54°C				

KIỂM TRA VÀ BẢO TRÌ

Theo tiêu chuẩn ISO/TCVN, kế hoạch thực hiện quy trình kiểm tra và/ hoặc bảo trì sau đây phải được thực hiện như dưới đây và thực hiện khi có sự kiện bất thường xảy ra có thể gây ảnh hưởng đến an toàn của hệ thống.

6 THÁNG / 1 LẦN

- Kiểm tra đồng hồ đo áp suất của từng bình chứa khí. Nếu đồng hồ đo áp suất cho thấy áp suất giảm hơn 10%, hoặc trọng lượng khí bị giảm hơn 5%, thì phải nạp lại hoặc thay thế. Áp suất thay đổi theo nhiệt độ và cần phải xem xét yếu tố này khi kiểm tra đồng hồ đo áp suất. Trong phạm vi từ 20°C đến 40°C, mức thay đổi là khoảng 0,33 bar trên mỗi độ C.
- Kiểm tra tất cả các thành phần, bao gồm khung giá đỡ, và siết lại, sửa chữa hoặc thay thế nếu cần thiết.
- Thay thế bất kỳ thành phần nào nếu nghi ngờ về khả năng thực hiện đúng chức năng của thành phần đó.
- Kiểm tra tất cả các đường ống, phụ kiện và đầu phun xả khí xem có bị lỏng, bụi bẩn hoặc hư hỏng gì khác không. Tất cả các đường ống đầu ra phải sạch và không có bụi bẩn, mảnh vỡ, không bị bịt kín và các vật liệu lạ khác có thể khiến hệ thống không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả khi xả khí chữa cháy

KIỂM TRA HÀNG NĂM

KIỂM TRA HÀNG NĂM

- Tối thiểu mỗi năm một lần, hoặc thường xuyên hơn theo yêu cầu của cơ quan chức năng, toàn bộ hệ thống phải được kiểm tra và thử nghiệm hoạt động bởi nhân viên được đào tạo bởi nhà sản xuất.
- Bình chứa :Các bình chứa phải được kiểm tra định kỳ theo yêu cầu từ tiêu chuẩn quốc gia liên quan.

- Ống dẫn: Toàn bộ ống dẫn của hệ thống phải được kiểm tra hàng năm xem có hư hỏng gì không. Nếu kiểm tra trực quan cho thấy có bất kỳ khiếm khuyết nào, phải thay thế ống dẫn.

- Khu vực sử dụng hệ thống chữa cháy khí: Tối thiểu 12 tháng / 1 lần, phải kiểm tra và đánh giá phòng sử dụng hệ thống chữa cháy khí, xác định xem có thay đổi kết cấu có thể ảnh hưởng đến sự thất thoát khí chữa cháy hoặc ảnh hưởng đến hiệu quả chữa cháy. Nếu không thể đánh giá bằng cách quan sát, cần thực hiện việc kiểm tra độ kín của phòng theo quy định.



HPCO2

HỆ THỐNG CHỮA CHÁY BẰNG KHÍ CACBON DIOXIT (CO2)



BỘ TRANG BỊ HỆ THỐNG BAO GỒM

Hệ thống báo cháy

- Tủ trung tâm báo cháy điều khiển xả khí
- Đầu báo cháy tự động
- Nút nhấn kích hoạt xả khí
- Nút nhấn tạm dừng xả khí
- Chuông báo cháy
- Đèn chớp báo cháy
- Còi đèn báo cháy kết hợp
- Bảng cảnh báo di tản

Hệ thống chữa cháy

- Bình khí chữa cháy
- Ống nối mềm xả khí kết nối ống góp
- Đồng hồ áp lực kèm tiếp điểm giám sát
- Van điện từ kích hoạt
- Van chọn vùng
- Van kích hoạt bằng áp lực và bằng tay
- Van an toàn
- Van một chiều
- Tủ kích hoạt xả khí
- Đầu phun xả khí 360°/180°
- Ống đồng kết nối



DẢI NẠP

Mã hàng	SHC-68L
Lượng nạp CACBON DIOXIT (CO2)	45 kg
Áp suất nạp tối đa của bình	150 bar
Áp suất nạp thử nghiệm vỏ bình	250 bar

LỢI THẾ

- Chi phí thấp
- Không dẫn điện
- Không màu, không mùi và không dẫn điện
- Không gây cặn sau xả, không ăn mòn
- Không có khả năng làm suy giảm tầng Ozone (ODP)
- Không có hiệu ứng nhà kính và tác động nóng lên toàn cầu
- Không có sản phẩm phân hủy
- Không có sương mù và không bị mất tầm nhìn trong khi xả

ỨNG DỤNG

Dành cho khu vực thường xuyên không có người qua lại, yêu cầu trang bị hệ thống chữa cháy tự động mà không sử dụng nước, bọt foam.

- Phòng điều khiển trong nhà máy tự động hóa
- Buồng máy trong nhà máy lọc hóa dầu
- Kho vũ khí, kho vật tư quân sự, khu vực lưu trữ chất cháy nổ.
- Trung tâm dữ liệu nhỏ, không thường xuyên có người
- Trạm điện, phòng biến áp
- Hệ thống thiết bị điều khiển không người vận hành
- Phòng điều khiển và xử lý dữ liệu.
- Phòng biến áp, phòng đủ điện, phòng máy phát
- Thiết bị viễn thông.
- Kho lưu trữ hồ sơ, kho lưu trữ hồ sơ
- Kho chứa chất lỏng dễ cháy, buồng sơn
- Cơ sở y tế, các thiết bị công nghiệp có giá trị cao.
- Thư viện, nhà bảo tàng, phòng trưng bày nghệ thuật.

LẮP ĐẶT

Bình khí được lắp theo phương thẳng đứng với van đầu bình hướng lên. Bình khí được nối đến ống góp các bình khí hoặc đường ống xả khí qua ống mềm xả khí kèm van một chiều. Bình khí được cố định bằng hai bộ đai giữ bình (Mã hàng STV-CC8X), đai giữ bình cần được cố định vào tường hoặc kết cấu

THÔNG TIN CHUNG

Chất chữa cháy : CACBON DIOXIT (CO2)

Dung tích 68L chứa 45kg khí chữa cháy CACBON DIOXIT (CO2)
Phần mềm tính toán được chứng nhận VDS/KFI
Bình khí được lắp đặt kèm van đầu bình, trên van đầu bình có kèm van xả áp an toàn.

Nguyên lý hoạt động:

Hệ thống chữa cháy bằng khí CACBON DIOXIT (CO2) hoạt động dựa trên nguyên lý làm giảm nồng độ oxy và làm lạnh nhanh vùng cháy. Khi phun, khí CACBON DIOXIT (CO2) được giải phóng dưới dạng khí lạnh và bao phủ khu vực cháy, ngăn ngọn lửa tiếp xúc với oxy trong không khí. Nhờ tính chất không dẫn điện và không để lại cặn, CACBON DIOXIT (CO2) rất hiệu quả trong các đám cháy ở thiết bị điện tử, khu vực kín, và kho hàng mà không làm hỏng các thiết bị.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT BÌNH KHÍ

Mã hàng	SHC-68L
Lượng nạp CACBON DIOXIT (CO2)	45 kg
Chiều cao (±20mm)	1500 mm
Đường kính (±1%)	267 mm
Thể tích bên trong	68 Lít
Trọng lượng bình rỗng (±5%)	75 kg
Vật liệu của bình	Thép 37Mn
Màu sơn bình	Sơn tĩnh điện màu đỏ RAL3000
Áp suất nạp tối đa của bình	150 bar
Áp suất thử nghiệm vỏ bình	250 bar
Nhiệt độ môi trường hoạt động	-20°C đến 54°C
Tiêu chuẩn kỹ thuật vỏ bình	ISO 9809-1



KIỂM TRA VÀ BẢO TRÌ

KIỂM TRA VÀ BẢO TRÌ

Theo tiêu chuẩn ISO/TCVN, kế hoạch thực hiện quy trình kiểm tra và/ hoặc bảo trì sau đây phải được thực hiện như dưới đây và thực hiện khi có sự kiện bất thường xảy ra có thể gây ảnh hưởng đến an toàn của hệ thống.

6 THÁNG / 1 LẦN

- Kiểm tra lượng khí trong bình bằng cách cân lại để kiểm tra lượng khí trong bình.
- Kiểm tra tất cả các thành phần, bao gồm khung giá đỡ, và siết lại, sửa chữa hoặc thay thế nếu cần thiết.
- Thay thế bất kỳ thành phần nào nếu nghi ngờ về khả năng thực hiện đúng chức năng của thành phần đó.
- . Kiểm tra tất cả các đường ống, phụ kiện và đầu phun xả khí xem có bị lỏng, bụi bẩn hoặc hư hỏng gì khác không. Tất cả các đường ống đều ra phải sạch và không có bụi bẩn, mảnh vỡ, không bị bịt kín và các vật liệu lạ khác có thể khiến hệ thống không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả khi xả khí chữa cháy.

KIỂM TRA HÀNG NĂM

KIỂM TRA HÀNG NĂM

Tối thiểu mỗi năm một lần, hoặc thường xuyên hơn theo yêu cầu của cơ quan chức năng, toàn bộ hệ thống phải được kiểm tra và thử nghiệm hoạt động bởi nhân viên được đào tạo bởi nhà sản xuất.

Bình chứa

Các bình chứa phải được kiểm tra định kỳ theo yêu cầu từ tiêu chuẩn quốc gia liên quan.

Ống dẫn

Toàn bộ ống dẫn của hệ thống phải được kiểm tra hàng năm xem có hư hỏng gì không. Nếu kiểm tra trực quan cho thấy có bất kỳ khiếm khuyết nào, phải thay thế ống dẫn.

Khu vực sử dụng hệ thống chữa cháy khí

Tối thiểu 12 tháng / 1 lần, phải kiểm tra và đánh giá phòng sử dụng hệ thống chữa cháy khí, xác định xem có thay đổi kết cấu có thể ảnh hưởng đến sự thất thoát khí chữa cháy hoặc ảnh hưởng đến hiệu quả chữa cháy. Nếu không thể đánh giá bằng cách quan sát, cần thực hiện việc kiểm tra độ kín của phòng theo quy định.



SMS-227EA/ SMS-5112

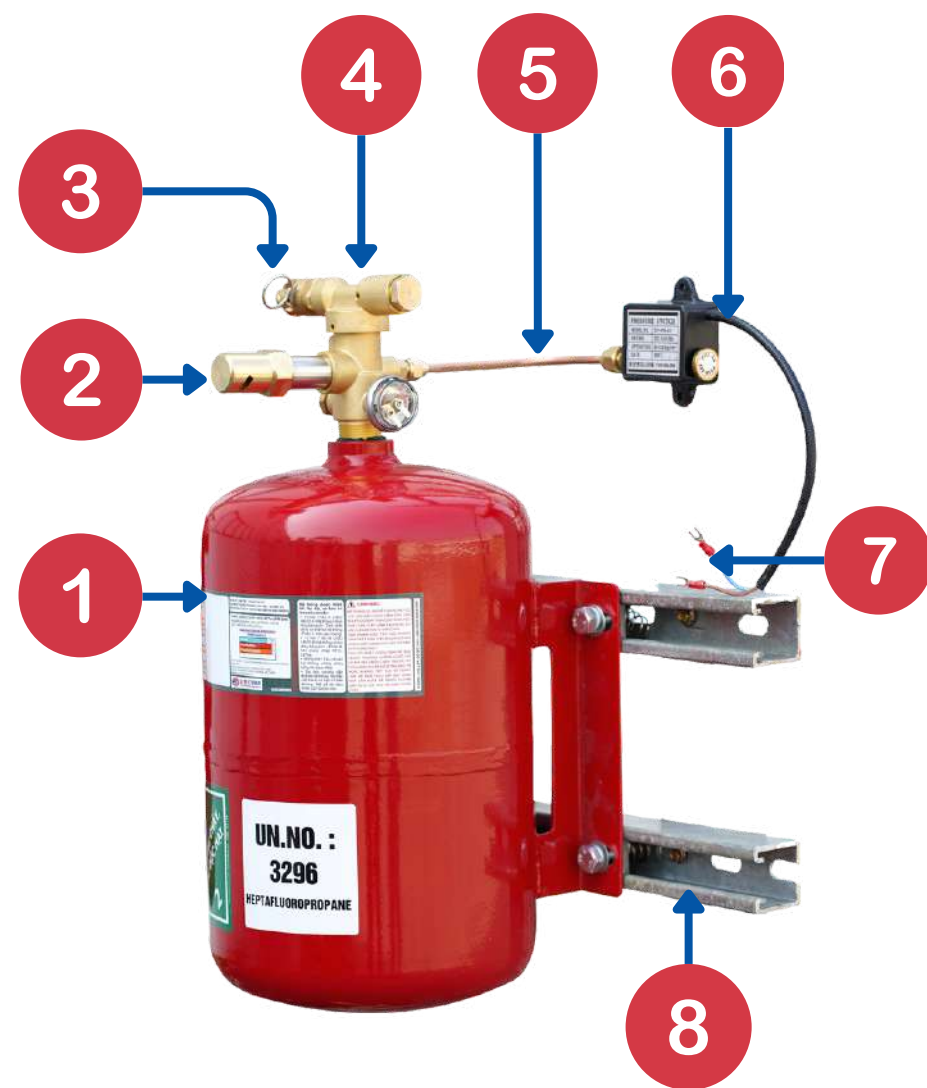
HỆ THỐNG BÌNH CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG BẰNG KHÍ
HFC-227EA (FM-200)/FK 5-1-12 (NOVEC 1230™)



BỘ TRANG BỊ HỆ THỐNG BAO GỒM

Hệ thống bình đơn

1. Bình chữa cháy tự động
2. Đầu phun xả khí
3. Bầu thủy tinh cảm biến nhiệt loại phản ứng nhanh
4. Đồng hồ áp lực kèm tiếp điểm giám sát
5. Ống đồng kết nối
6. Công tắc áp lực xả khí
7. Kết nối hệ thống báo cháy:
 - + Tín hiệu giám sát áp lực bình
 - + Tín hiệu giám sát xả khí
8. Giá đỡ



Hệ thống 2 bình trở lên

1. Bình chữa cháy tự động
2. Đầu phun xả khí
3. Đồng hồ áp lực kèm tiếp điểm giám sát
4. Bầu thủy tinh cảm biến nhiệt loại phản ứng nhanh
5. Ống đồng kết nối
6. Công tắc áp lực xả khí
7. Kết nối hệ thống báo cháy:
 - + Tín hiệu giám sát áp lực bình
 - + Tín hiệu giám sát xả khí
8. Giá đỡ



LỢI THẾ

- Bình khí có kích thước nhỏ, lắp đặt thuận tiện, cấu hình hệ thống đơn giản
- Tốc độ chữa cháy nhanh, hiệu quả chữa cháy tốt
- Nồng độ chữa cháy thấp (8-10%)
- Thời gian phun nhanh, phun xong trong vòng 8 giây đến 10 giây, đám cháy nhanh chóng được dập tắt.
- Không giảm đáng kể nồng độ oxy
- Chất khí sạch không để lại cặn
- Khả năng làm suy giảm tầng ozone bằng không
- Không dẫn điện
- An toàn khi sử dụng ở những khu vực có người
- Đa dạng bình, vòi phun và phụ kiện đa dạng

ỨNG DỤNG

Dành cho khu vực nhỏ, biệt lập cần trang bị chữa cháy tự động.

- Phòng điều khiển và xử lý dữ liệu.
- Phòng biến áp, phòng đủ điện, phòng máy phát
- Thiết bị viễn thông, kho lưu trữ hồ sơ
- Hầm cáp, kho chứa chất lỏng dễ cháy, buồng sơn.
- Cơ sở y tế, phòng chứa máy MRI
- Các thiết bị công nghiệp có giá trị cao.
- Thư viện, nhà bảo tàng, phòng trưng bày nghệ thuật.
- Phòng máy chủ, trung tâm dữ liệu
- Khu vực lưu trữ chất cháy nổ.
- Công trình điện mặt trời, điện gió, turbine

DẢI NẠP

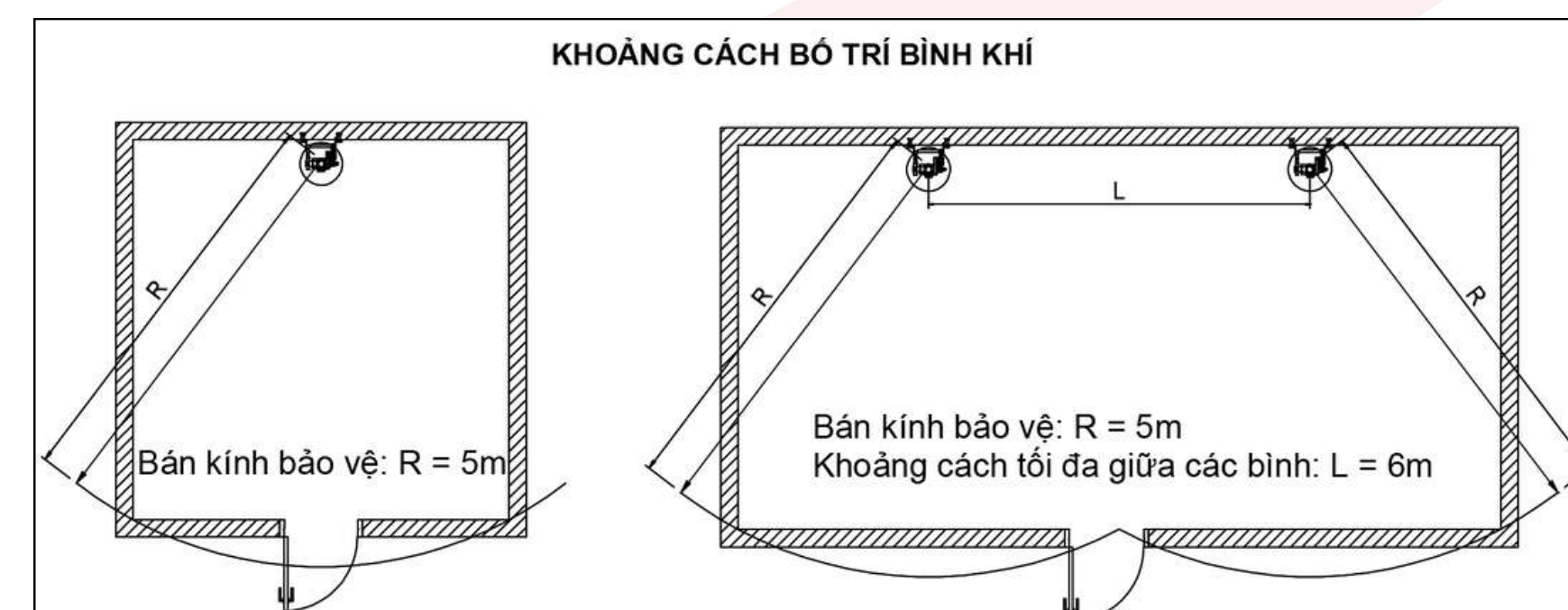
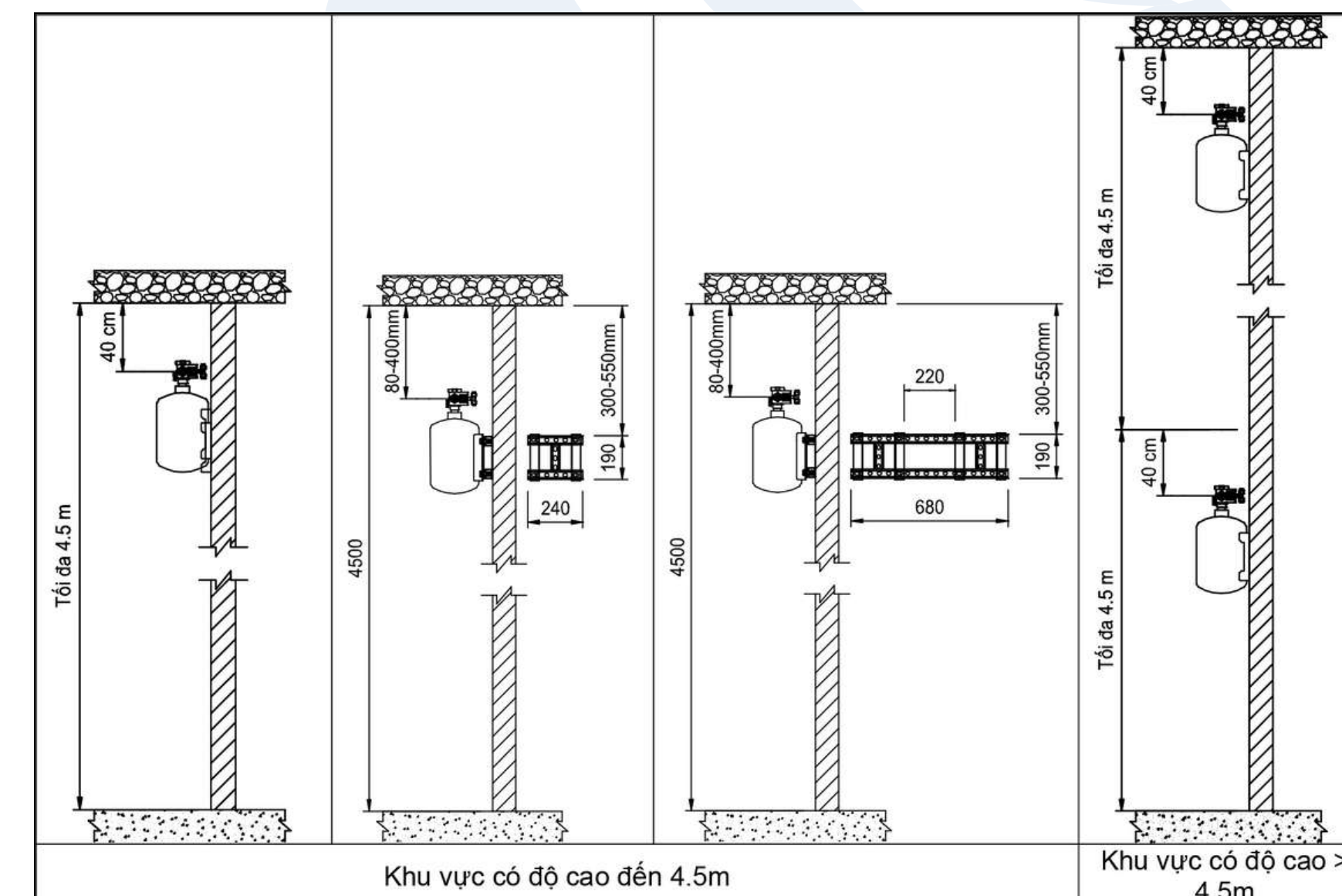
Dạng bình	SMS-227 8L	SMS-227 15L
Dung tích bình khí	10 lít	15 lít
Dải nạp Với khí HFC-227ea(FM-200)	4kg - 8kg	7kg - 15 kg
Dải nạp với khí FK 5-1-12 (Novec 1230™)	4kg - 14 kg	6 kg - 22 kg
Áp suất làm việc (tại thời điểm 20 độ C)	25 bar	

THÔNG TIN CHUNG

Chất chữa cháy: Khí HFC-227ea (FM-200) /FK 5-1-12 (Novec 1230™)
Dung tích bình khí 10 lít - 15 lít
Bình chữa cháy tự động kích hoạt theo TCVN 12314-2
Phần mềm tính toán được chứng nhận VDS/KFI
Tự động kích hoạt bằng nhiệt độ (68 độ C)
Áp suất bình khí 25 bar
Thời gian cung cấp nhanh chóng
Cấu hình hệ thống đơn giản, lắp đặt nhanh chóng
Giá thành hợp lý, tối ưu cho các không gian nhỏ
Các bình được kết nối kích hoạt đồng thời khi xả khí
Tín hiệu giám sát áp suất bình khí và áp lực khí xả kết nối tới hệ thống báo cháy
Có thể nạp lại khí sau khi sử dụng

LẮP ĐẶT

- Các bình khí của hệ thống SMS-227ea/SMS-1230 được cung cấp kèm bộ phụ kiện để có thể lắp đặt thuận tiện lên tường hoặc hệ thống giá đỡ thích hợp.
- Cao độ lắp đặt và diện tích bảo vệ tối đa, chiều cao bảo vệ tối đa như hình ảnh tham khảo dưới đây và chi tiết trong tài liệu hướng dẫn thiết kế, lắp đặt của thiết bị.



KIỂM TRA HÀNG NĂM

Kiểm tra hàng năm

Tối thiểu mỗi năm một lần, hoặc thường xuyên hơn theo yêu cầu của cơ quan chức năng, toàn bộ hệ thống phải được kiểm tra và thử nghiệm hoạt động bởi nhân viên được đào tạo bởi nhà sản xuất.

- **Bình chứa**

Các bình chứa phải được kiểm tra định kỳ theo yêu cầu từ tiêu chuẩn quốc gia liên quan.

- **Ống dẫn**

Toàn bộ ống dẫn của hệ thống phải được kiểm tra hàng năm xem có hư hỏng gì không. Nếu kiểm tra trực quan cho thấy có bất kỳ kiểm tra khuyết nào, phải thay thế ống dẫn.

- **Khu vực sử dụng hệ thống chữa cháy khí**

Tối thiểu 12 tháng / 1 lần, phải kiểm tra và đánh giá phòng sử dụng hệ thống chữa cháy khí, xác định xem có thay đổi kết cấu có thể ảnh hưởng đến sự thất thoát khí chữa cháy hoặc ảnh hưởng đến hiệu quả chữa cháy. Nếu không thể đánh giá bằng cách quan sát, cần thực hiện việc kiểm tra độ kín của phòng theo quy định.

Nguyên lý hoạt động:

Khi phát hiện nhiệt lượng tăng 68 độ C, các bầu thủy tinh cảm biến nhiệt kích hoạt xả khí HFC-227ea (FM-200)/ FK 5-1-12 (Novec 1230™) ra môi trường xung quanh. Khí HFC-227ea (FM-200)/ FK 5-1-12 (Novec 1230™) khi gặp nhiệt độ cao sẽ tạo ra phản ứng tách ra thành các nguyên tử hấp thụ nhiệt và giảm Ô-xi cục bộ, ngăn chặn sự hình thành phát triển đám cháy và dập tắt đám cháy nhanh chóng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT BÌNH KHÍ

Dạng bình	SMS-227 8L	SMS-227 15L
Dung tích bình khí	10 lít	15 lít
Dải nạp với khí HFC-227ea(FM-200)	4 kg - 8 kg	7 kg - 15 kg
Dải nạp với khí FK 5-1-12 (Novec 1230™)	4 kg - 14 kg	6 kg - 22 kg
Áp suất làm việc (áp suất nạp tại 20°C)	25 bar	
Thời gian xả khí	≤ 10s	
Loại đầu phun xả khí	180 độ	
Dạng kích hoạt	Tự động bằng nhiệt 68 độ C	
Cơ cấu bảo vệ cảm biến	Bảo vệ tránh va đập 360 độ	
Kết nối nhiều bình	Cho phép kết nối đến 5 bình	
Sơn	Sơn tĩnh điện màu đỏ	
Tiêu chuẩn chất lượng khí	UL Listed (EX 28624)/ FM Approved (FM23FPUS0263)	
Giám sát áp suất bình	Đồng hồ kèm tiếp điểm giám sát kết nối đến hệ thống báo cháy (NO)	
Tín hiệu xả khí	Công tắc áp lực xả khí, tiếp điểm (NO) 3A/ 24VDC	
Tiêu chuẩn thép vỏ bình	JIS G3116 SG295	
Tiêu chuẩn kiểm định vỏ bình khí	TCVN 8366	
Tiêu chuẩn áp dụng	TCVN 12314-2	
Hệ thống QLCL	BS EN ISO 9001:2015	
Chứng nhận ISO	BS EN ISO 14001:2015 ISO 45001:2018	
Kiểm định	Kiểm định thiết bị PCCC theo NĐ105/2025/NĐ-CP	
Nhà máy sản xuất	Đảm bảo điều kiện kinh doanh theo NĐ79/NĐ-CP(NĐ136/2020/NĐ-CP)	



S-500 BÌNH CHỮA CHÁY MINI - TCVN 13260:2021 CHẤT CHỮA CHÁY GỐC NƯỚC



THÔNG TIN SẢN PHẨM

Nhãn hiệu	S-500
Thời gian phun	≥12s
Khoảng phun xa nhất	≥2m
Hiệu quả phun	99%, nhiều lần
Dải nhiệt độ làm việc	0-55°C
Áp suất làm việc	9-10bar
Tổng trọng lượng	620g
Chất chữa cháy	Gốc nước (công nghệ Nhật Bản)
Hiệu quả chữa cháy	0.5A / 8B
Hạn sử dụng	3 năm từ ngày sản xuất
Tiêu chuẩn chất lượng khí	TCVN 13260:2021

LỢI THẾ

- Bình S-500 sử dụng chất chữa cháy gốc nước không độc hại, không ăn mòn thiết bị, an toàn khi sử dụng trong không gian kín, nhà ở, văn phòng, xe hơi. Hiệu quả cao với cháy loại A, B
- Hiệu quả chữa cháy cao
- Thiết kế nhỏ gọn – dễ sử dụng, dung tích nhỏ (500ml), van đầu bình cầm nắm và thao tác dễ dàng với người cao tuổi, phụ nữ và trẻ nhỏ.
- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13260:2021



SẢN XUẤT OEM BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY BỘT CHỮA CHÁY ABC



BÌNH 2KG

BÌNH 4KG

BÌNH 8KG

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Loại bình	2 Kg	4 Kg	8 Kg
Trọng lượng bột (±3%)	2Kg	4Kg	8 (±3%) Kg
Thành phần bột	90% MAP: 75%NH ₄ H ₂ PO ₄ + 15%(NH ₄) ₂ SO ₄ & BASIC PLATE(40um) > 60%		
Công suất chữa cháy	1A 21B	2A 55B	4A 144B
Đường kính bình	120mm	120mm	165mm
Độ dày thép tấm	1.2 mm	1.2 mm	1.3 mm
Áp suất bình	14Bar		
Áp suất thử nghiệm	21Bar		
Cự ly phun	≥3m	≥3,5m	≥3m
Thời gian xả	≥8s	≥13s	≥15s
Nhiệt độ bảo quản	-20 C~55 C		
Tiêu chuẩn	TCVN 7026:2013, TCVN 6102:2020		

LỢI THẾ

- Đạt tỷ lệ bột chuẩn nhờ máy phân tích công nghệ cao – đảm bảo chất lượng gần như tuyệt đối
- Dập được nhiều loại cháy: A (chất rắn), B (chất lỏng), C (khí), đám cháy điện
- Hiệu quả chữa cháy cao
- Giá thành hợp lý, dễ sử dụng và thay thế
- Bảo quản dễ dàng, không yêu cầu điều kiện đặc biệt
- Đa dụng dung tích, phù hợp từ hộ gia đình đến nhà xưởng



Bột chữa cháy ABC



SẢN XUẤT OEM

BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY

CHẤT CHỮA CHÁY GỐC NƯỚC



BÌNH 3 LÍT



BÌNH 6 LÍT



BÌNH 9 LÍT

THÔNG TIN SẢN PHẨM

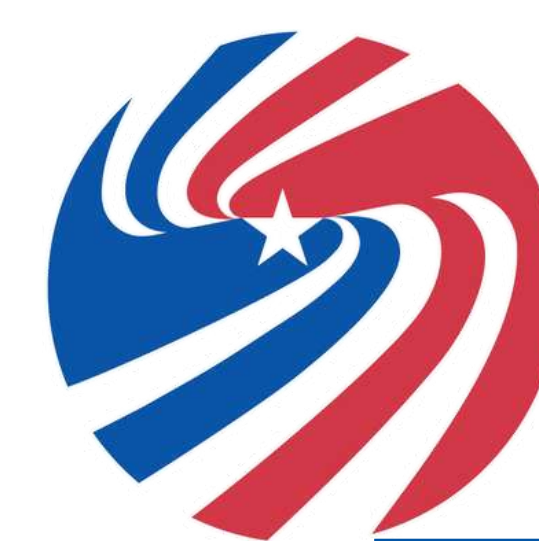
Loại bình	3 lít	6 lít	9 lít
Dung tích chất chữa cháy	3 lít	6 lít	9 lít
Công suất chữa cháy	1A 55B	1A 55B	2A 89B
Đường kính bình	120mm	165mm	165mm
Độ dày thép tấm	1.2 mm	1.3 mm	1.3 mm
Áp suất bình	14Bar		
Áp suất thử nghiệm	21Bar		
Cự ly phun	4-6m		
Thời gian xả	≥20s	≥35s	≥50s
Nhiệt độ bảo quản	0 C~55 C		
Tiêu chuẩn	TCVN 7026:2013, TCVN 13457-1:2022		

LỢI THẾ

- Hiệu quả cao với đám cháy loại A, B
- Làm mát nhanh, ngăn cháy bùng phát trở lại
- An toàn, không độc hại, thân thiện với người dùng và môi trường
- Không gây hư hại sau khi xịt, dễ vệ sinh bề mặt
- Thiết kế xách tay tiện dụng, thao tác dễ dàng



Tank chất chữa cháy gốc nước



SẢN XUẤT OEM

BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY

CACBON DIOXÍT (CO2)



BÌNH 3KG



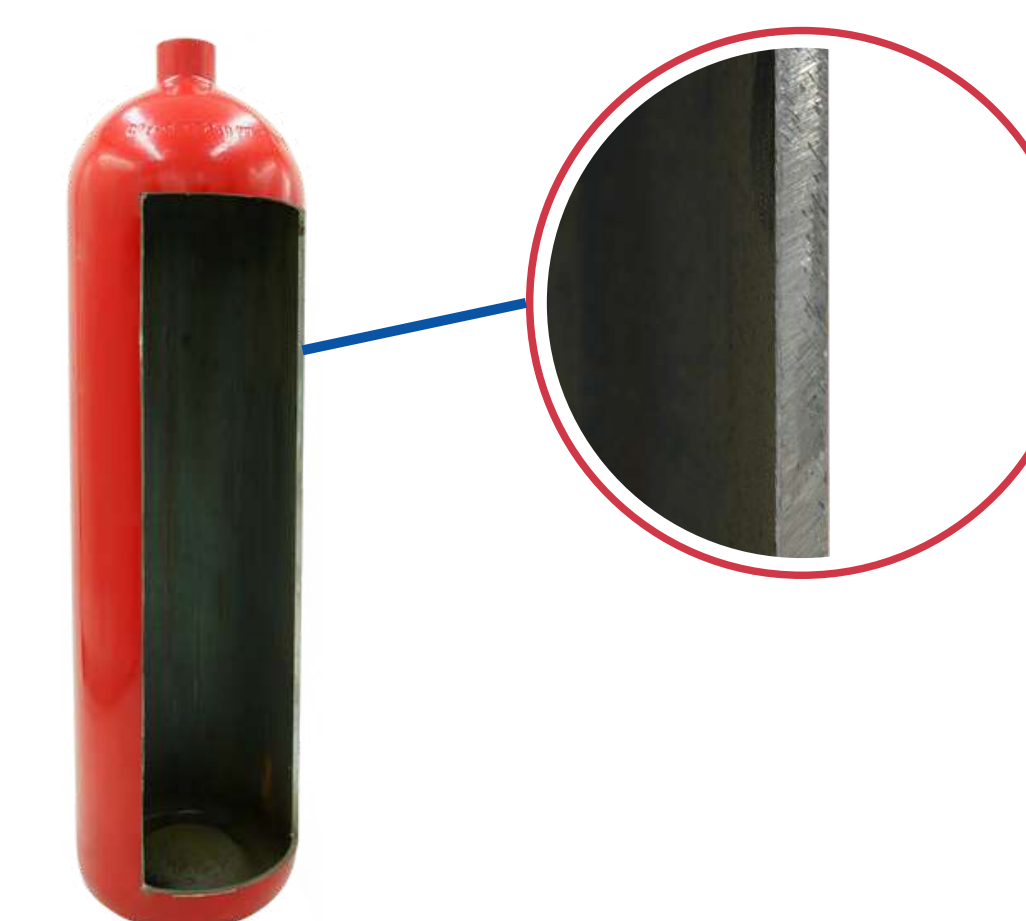
BÌNH 5KG

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Loại bình	3 Kg	5 Kg
Trọng lượng khí (±5%)	3Kg	5Kg
Công suất chữa cháy	34B	55B
Đường kính bình	114mm	152mm
Áp suất làm việc	174 Bar	
Áp suất thử nghiệm	250Bar	
Cự ly phun	≥2m	≥2.5m
Thời gian xả	≥5s	
Nhiệt độ bảo quản	-10 C~55 C	
Tiêu chuẩn	TCVN 7026:2013	

LỢI THẾ

- Hiệu quả cao với cháy điện, xăng dầu (loại B)
- Không để lại cặn, không gây hư hại thiết bị sau khi xịt
- Không dẫn điện, an toàn khi dập cháy thiết bị điện tử
- Làm lạnh nhanh, ngăn cháy lan
- Không ăn mòn, bảo vệ thiết bị và bề mặt
- Thiết kế xách tay dễ thao tác, phù hợp văn phòng, phòng máy, nhà xưởng



Bột chữa cháy ABC